

Số: 08/2021/QĐST-DS

Ngày: 10-5-2021

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**
V/v: Yêu cầu tuyên bố một người mất tích

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần giải quyết việc dân sự:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Bùi Thị Minh Thảo - Thẩm phán.

Thư ký phiên họp: Bà Bùi Thị Bích Hồng - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên họp:
Ông Lê Viết Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 262/2020/TLST-DS ngày 27 tháng 10 năm 2020 về yêu cầu tuyên bố một người mất tích theo Quyết định mở phiên họp số 29/2021/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2021 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1970.

Địa chỉ: Tổ 35, khu C, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Lê Thị L, sinh năm 1959.

Địa chỉ: Tổ 5, khu C, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

(Theo văn bản ủy quyền ngày 20/10/2020).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1963.

Nơi cư trú cuối cùng: Tổ 35, khu C, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

2. Bà Nguyễn Thị Mộng T, sinh năm 1959.

3. Chị Nguyễn Thị Ngọc T, sinh năm 1986.

4. Chị Nguyễn Thị Ngọc N, sinh năm 1990.

5. Chị Nguyễn Thị Ngọc Th, sinh năm 1997.

Cùng địa chỉ: Tổ 5, khu P, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

(Bà L có mặt. Ông Ph, bà T, chị T, chị N, chị Th vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

** Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự của người yêu cầu bà Nguyễn Thị Đ và lời khai có tại hồ sơ cũng như tại phiên họp bà Lê Thị L là người đại diện hợp pháp của Đ trình bày:*

Bà Nguyễn Thị Đ là em ruột của ông Nguyễn Văn Ph. Ông Ph có vợ là bà Nguyễn Thị Mộng T và các con tên Nguyễn Thị Ngọc T, Nguyễn Thị Ngọc N và Nguyễn Thị Ngọc Th. Bà Đ và gia đình ông Ph có cùng hộ khẩu thường trú tại địa chỉ Tổ 35, khu C, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Nai do bà Đ làm chủ hộ. Tuy nhiên, từ năm 2009 ông Ph bỏ nhà đi đâu, làm gì cho đến nay bà Đ cũng không có thông tin hay liên lạc gì từ phía ông Ph. Bà Đ đã nhiều lần tìm kiếm nhưng ông Ph không quay về địa phương và cũng không có tin tức gì. Do ông Nguyễn Văn Ph đã biệt tích từ năm 2009 cho đến nay đã hơn 02 năm nên nay bà Nguyễn Thị Đ giữ nguyên ý kiến tại đơn yêu cầu và đề nghị Tòa án giải quyết Tuyên bố ông Nguyễn Văn Ph mất tích để bà làm thủ tục xóa tên ông Ph trong hộ khẩu của bà. Về tài sản chung: Bà Đ và ông Ph không có tài sản chung nên bà Đ không yêu cầu Tòa án áp dụng biện pháp quản lý tài sản của người bị tuyên bố mất tích.

** Lời khai tại hồ sơ của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Mộng T thể hiện:* Bà là vợ của ông Nguyễn Văn Ph còn bà Nguyễn Thị Đ là em ruột của ông Ph. Bà và ông Ph có 03 người con chung tên Nguyễn Thị Ngọc T, sinh năm 1986, Nguyễn Thị Ngọc N, sinh năm 1990 và Nguyễn Thị Ngọc Th, sinh năm 1997. Gia đình bà có cùng hộ khẩu thường trú với bà Đ tại địa chỉ Tổ 35, khu C, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Nai do bà Đ làm chủ hộ. Tuy nhiên, quá trình chung sống do vợ chồng không hợp tính tình nên ông Ph đã bỏ địa phương đi từ năm 2009 đến nay, bà có tìm kiếm nhưng không có tin tức gì về ông Ph. Nay bà Đ yêu cầu Tòa tuyên bố ông Ph mất tích, bà không có ý kiến hay yêu cầu gì. Giữa bà và ông Ph không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án áp dụng biện pháp quản lý tài sản của người bị tuyên bố mất tích. Bà T đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt theo quy định pháp luật.

** Lời khai tại hồ sơ của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Ngọc T, chị Nguyễn Thị Ngọc N và chị Nguyễn Thị Ngọc Th thể hiện:* Các chị T, N, Th là con ruột của ông Ph và bà T, còn bà Đ là em ruột của ông Ph và là cô của các chị. Gia đình các chị có cùng hộ khẩu thường trú với bà Đ tại địa chỉ Tổ 35, khu C, thị trấn L, huyện Long T, tỉnh Đồng Nai và do bà Đ làm chủ hộ. Tuy nhiên, vào năm 2009 ông Ph đã bỏ địa phương đi đến nay, gia đình có tìm kiếm nhưng không có tin tức gì về ông Ph. Nay bà Đ yêu cầu Tòa tuyên bố ông Ph mất tích, chị T, N, T không có ý kiến hay yêu cầu gì. Chị T, chị N, chị Th đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt theo quy định pháp luật.

** Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên họp phát biểu ý kiến:*

- Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết việc dân sự và tại phiên họp, Thẩm phán, Thư ký Tòa án được phân công giải quyết việc dân sự đã tuân thủ đúng các quy định liên quan của Bộ luật Tố tụng dân sự. Người yêu cầu ,

người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo quy định.

- Về nội dung: Ông Nguyễn Văn Ph đã biệt tích hai năm liền trở lên, mặc dù đã áp dụng các biện pháp thông báo, tìm kiếm theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự nhưng vẫn không có tin tức xác thực về việc ông Ph còn sống hay đã chết. Đề nghị căn cứ vào khoản 1 Điều 68 Bộ luật Dân sự; các Điều 387, 388 và 389 Bộ luật Tố tụng dân sự: Chấp nhận đơn yêu cầu của bà Nguyễn Thị Đ, tuyên bố ông Nguyễn Văn Ph mất tích.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai nhận định:

[1] Về tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Mộng T, chị Nguyễn Thị Ngọc T, chị Nguyễn Thị Ngọc N và chị Nguyễn Thị Ngọc Th có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Do đó, áp dụng Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà T, chị T, chị N và chị Th.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

Bà Nguyễn Thị Đ yêu cầu tuyên bố mất tích đối với ông Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1963. Nơi cư trú cuối cùng: Tổ 35, khu C, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Nai. Nên căn cứ khoản 3 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì quan hệ của việc dân sự là: “*Yêu cầu yêu cầu tuyên bố một người mất tích*” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

[2] Về quyền yêu cầu: Bà Nguyễn Thị Đ và ông Nguyễn Văn Ph có mối quan hệ là anh em ruột với nhau và cùng có chung hộ khẩu số 190121974 do bà Nguyễn Thị Đ làm chủ hộ. Năm 2009, ông Ph bỏ địa phương đi và đến nay không có tin tức gì. Do vậy, bà Nguyễn Thị Đ có quyền yêu cầu tuyên bố một người mất tích đối với ông Nguyễn Văn Ph theo quy định tại khoản 1 Điều 387 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Xét yêu cầu của bà Nguyễn Thị Đ, nhận thấy:

Bà Đ trình bày ông Ph đã bỏ đi khỏi địa phương từ năm 2009 đến nay không về và không có tin tức gì. Theo nội dung biên bản xác minh do Công an thị trấn L cung cấp thì ông Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1963 là công dân thường trú tại địa phương, nhưng từ khoảng năm 2009 đến nay ông Ph đã bỏ đi khỏi địa phương không về và hiện không có mặt tại địa phương. Ngày 10 tháng 11 năm 2020, Tòa án nhân dân huyện Long Thành đã ra quyết định thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố mất tích số 651/2020/QĐST - VDS, thông báo tìm kiếm đối với ông Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1963. Nơi cư trú cuối cùng: Tổ 35, khu C, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Nai và đăng tin liên tục trên ba số báo ra hàng ngày của Trung ương, phát thanh ba ngày liên tục trên đài phát thanh Trung ương, kể từ ngày đăng báo đầu tiên là ngày 22/12/2020 cho đến nay đã hơn 04 tháng nhưng ông Ph vẫn biệt tích.

Từ nhận định và căn cứ nêu trên, có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Đ về việc tuyên bố ông Ph mất tích.

[4] Bà Nguyễn Thị Đ không yêu cầu Tòa án áp dụng biện pháp quản lý tài sản của người bị tuyên bố mất tích nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[5] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Mộng T, chị Nguyễn Thị Ngọc T, chị Nguyễn Thị Ngọc N và chị Nguyễn Thị Ngọc Th không có tranh chấp hay yêu cầu gì trong vụ án này nên không xem xét.

[6] Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên họp: Đề nghị chấp nhận đơn yêu cầu của bà Nguyễn Thị Đ, tuyên bố ông Nguyễn Văn Ph mất tích là phù hợp với nhận định của Tòa án.

[6] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Căn cứ vào khoản 1 Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, cần buộc bà Nguyễn Thị Đ phải chịu lệ phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 27, khoản 2 Điều 35, khoản 2 Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 361, Điều 372, Điều 387, Điều 389 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 68 Bộ luật dân sự năm 2015;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Đ về việc: “Tuyên bố một người mất tích” đối với ông Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1963. Nơi cư trú cuối cùng: Tổ 35, khu C, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng.

Về quản lý tài sản của ông Ph: Bà Nguyễn Thị Đ không yêu cầu nên không xem xét.

2. Lệ phí giải quyết việc dân sự phải nộp: Bà Nguyễn Thị Đ phải chịu 300.000 đồng lệ phí việc dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (*Ba trăm ngàn*) đồng theo biên lai thu số 0004933 ngày 23/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Thành. Bà Đ đã nộp đủ lệ phí.

3. Bà Nguyễn Thị Đ được quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày ra quyết định. Ông Ph, bà T, chị T, chị N, chị T được quyền kháng cáo trong hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc quyết định được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND H.Long Thành;
- CCTHADS H.Long Thành;
- Đường sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Bùi Thị Minh Thảo